

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày 13-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Huệ – Bí thư đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện V.

Bà Trần Thị Định – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Y, xã Y1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B con bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Huệ và 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 4.000.000đ về hành vi “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” theo quyết định số 101 ngày 12-6-2018, Tân đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

- Bị hại: Cháu Vũ Tiến H, sinh ngày 14-11-2006 “Có mặt”.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu H: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1974 “Có mặt”.

Cùng có địa chỉ: Thôn Vĩnh Yên, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

+ Cháu Vũ Văn S (Vũ Thanh S) “Vắng mặt”. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu S: Anh Vũ Văn N1 “Vắng mặt”.

+ Ông Trần Văn S1 “Vắng mặt”.

+ Chị Đỗ Thị H “Vắng mặt”.

+ Anh Trần Văn Minh “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14-9-2022, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 36A-343.74 chở khách thuê đi từ xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định theo đường liên xã Đ đi xã V1 hướng xã Đ đi xã V1 để về tỉnh Thanh Hóa; trên xe ô tô có chở 04 người khách. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Tân điều khiển xe ô tô trên đi đến khu vực ngã tư cầu Đại, thuộc địa phận thôn T2, xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định. Đây là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường từ xã Yên Phúc, huyện Ý Yên đi xã V1 và đường từ xã Đ đi xã V1. Tại đây mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng. Tuyến đường từ xã Yên Phúc đi xã V1 mặt đường rộng 6m, theo hướng từ xã Yên Phúc trước khi vào ngã tư có vạch sơn giảm tốc màu vàng. Tuyến đường từ xã Đ đi xã V1 mặt đường rộng 6m; theo hướng từ Đ trước khi vào ngã tư có biển báo hiệu nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên”. Khu vực phía ngoài góc ngã tư giữa đường đi từ xã Đ đi xã Yên Phúc, huyện Ý Yên và ngược lại bị che khuất tầm nhìn bởi nhà dân và bạt che. Lúc này Tân điều khiển xe đi ở khoảng giữa ngã tư, tốc độ phương tiện là 34 km/h ($\pm 1,4$ km). Cùng lúc này cháu Vũ Tiến H, điều khiển xe mô tô BKS18D1- 360.89, chở sau là cháu Vũ Văn S (Tức Vũ Thanh S), đi theo đường từ xã Yên Phúc, huyện Ý Yên đi xã V1, đến khoảng giữa ngã tư. Do Tân không chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, Tân đã điều khiển xe ô tô xô thẳng vào bên phải (bên tay ga) xe mô tô BKS 18D1-360.89 do cháu H điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, xe ô tô tiếp tục đẩy xe mô tô trượt về phía trước hơn 9m rồi mới dừng lại hẳn. Cháu Vũ Tiến H bị hất văng ra khỏi xe, đập đầu vào cột điện phía ngoài lề phải hướng xã Đ đi xã V1, bị thương tích nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị. Cháu Vũ Văn S bị ngã ra đường và bị xây xước nhẹ, quá trình điều tra cháu S và gia đình đều xác định cháu S bị thương tích nhẹ, nên từ chối giám định thương tích. Các phương tiện xe mô tô, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/2022/ ThT-GĐPY ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Vũ Tiến H là 64 % (sáu mươi tư phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương sọ não do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSVB ngày 06-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định ký hiệu (A+M) bên trong có chứa mẫu vật giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14-9-2022, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 36A-343.74 chở khách đi theo đường liên xã

Đi đi xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định để về tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến khu vực ngã tư cầu Đại thuộc địa phận thôn T2, xã V1, huyện V, tỉnh Nam Định. Do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu nguy hiểm, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, nên xe ô tô do Tân điều khiển đã xô thẳng vào bên phải (bên tay ga) xe mô tô BKS18D1- 360.89 do cháu Vũ Tiến H điều khiển, chở sau là cháu Vũ Văn S (Túc Vũ Thanh S), đi hướng từ xã Yên Phúc đến. Hậu quả vụ tai nạn làm cháu Vũ Tiến H bị thương tích 64%.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 các điều 11 và điều 12 của Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với cháu Vũ Tiến H, ngày 14-9-2022 cháu H điều khiển xe mô tô BKS 18D1- 360.89 tham gia giao thông khi bản thân không có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe đến khu vực ngã tư, cháu H đã không chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho xe ô tô BKS 36A-343.74 do anh Tân điều khiển đi từ bên phải và đi từ đường ưu tiên đến, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có cảnh báo nguy hiểm. Hành vi của cháu H đã vi phạm quy định tại khoản 9 điều 8, khoản 1 các điều 11 và 12, các khoản 1,3 điều 24 Luật giao thông đường bộ. Như vậy trong vụ tai nạn giao thông trên có lỗi hỗn hợp của cả hai bên, nhưng lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn thuộc về bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 4.000.000đ về hành vi “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” theo quyết định số 101 ngày 12-6-2018, Tân đã chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi; tại phiên tòa bị hại và gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian. Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định; nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho cháu Vũ Tiến H tổng số tiền là 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình ông Vũ Đức Thành bố đẻ của cháu H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với các phương tiện xe mô tô, xe ô tô bị hư hỏng, các bên thống nhất tự sửa chữa.

Đối với cháu Vũ Văn S, quá trình điều tra bản thân cháu S và gia đình đều xác định cháu S bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện V đã thu giữ và trả lại cho Nguyễn Văn T chiếc xe ô tô BKS: 36A-343.74 cùng đăng ký, đăng kiểm và giấy phép lái xe; Đối với chiếc xe mô tô BKS 18D1-360.89, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Vũ Đức Thành - bố đẻ cháu Vũ Tiến H, ngày 14-9-2022 Hải tự ý lấy chiếc xe mô tô của ông T tham gia giao thông, ông T không giao chiếc xe trên cho Hải điều khiển; cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 18D1-360.89 cùng đăng ký và bảo hiểm xe cho ông T, ông T không có ý kiến, yêu cầu và đề nghị gì. Vì vậy việc trả xe và giấy tờ của cơ quan CSĐT Công an huyện V là đúng và cần thiết.

01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định ký hiệu (A+M) bên trong có chứa mẫu vật giám định, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định ký hiệu (A+M) bên trong có chứa mẫu vật giám định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-3-2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Y1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Trường Nam

